

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG
Số: 98 /QĐ-UBND
Ngày 07-04-2017
CÔNG VĂN ĐẾN số: 1342

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội khóa XIII phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg, ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 231/TTr-SKH ngày 17/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các thành viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

An Hiền

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh;

2. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm, phân bổ và quản lý nguồn lực, điều hành tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

3. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm do địa phương quản lý trên địa bàn cho các chủ đầu tư dự án và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện;

4. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và hướng dẫn các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

5. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, tổ chức thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

6. Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế chính sách về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu cấp trên về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban quy định. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng ban phân công.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; các Ủy viên Thường trực sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để giao dịch công tác khi thực hiện nhiệm vụ được giao; các Ủy viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư – Ủy viên Thường trực quyết định đơn vị, cán bộ trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp việc cho Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công và theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định đơn vị, cán bộ trực thuộc Sở Tài chính giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc cho Giám đốc – Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo về đề xuất cân đối nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương; hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính, quản lý nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, duy trì Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh để giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm rà soát, xây dựng, hoàn thiện tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng trên theo nguyên tắc: không tăng biên chế, không tăng chi phí; tinh gọn về bộ máy; không tạo ra tầng nấc trung gian; không tăng thêm thủ tục hành chính; bảo đảm yêu cầu thiết thực, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội – Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định đơn vị, cán bộ trực thuộc Sở Lao động Thương binh và xã hội giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc cho Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3.5. Trưởng Ban dân tộc tỉnh quyết định đơn vị, cán bộ trực thuộc Ban Dân tộc giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc cho Trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình 135 - dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3.6. Thủ trưởng các cơ quan là Ủy viên Ban Chỉ đạo quyết định đơn vị, cá nhân giúp việc thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan liên quan.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia như họp, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, giám sát, điều kiện cơ sở vật chất cho các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✕

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó, CV khối NCTH;
- Lưu VT, KGVX (Tùng).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature of Phạm Minh Huấn)

Phạm Minh Huấn



DANH SÁCH
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 98 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban;
2. Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phó Trưởng ban;
3. Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực Chương trình giảm nghèo – Phó Trưởng ban;
4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư – Ủy viên Thường trực;
5. Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên Thường trực;
6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên Thường trực;
7. Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên Thường trực;
8. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh - Ủy viên Thường trực;
9. Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;
10. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Ủy viên;
11. Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên;
12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên;
13. Giám đốc Sở Nội vụ - Ủy viên;
14. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
15. Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên;
16. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;
17. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên;
18. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;
19. Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên;
20. Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên;
21. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang - Ủy viên;
22. Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang - Ủy viên;
23. Giám đốc Sở Tư pháp - Ủy viên;
24. Giám đốc Bảo hiểm xã hội - Ủy viên;
25. Giám đốc Sở Ngoại vụ - Ủy viên;
26. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh - Ủy viên;
27. Giám đốc Ban Điều phối Dự án hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn tỉnh - Ủy viên;
28. Giám đốc Ban Di dân Tái định cư Thủy điện Tuyên Quang - Ủy viên;
- 29 - 35. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố - Ủy viên;
36. Giám đốc Công ty Điện lực Tuyên Quang - Ủy viên;
37. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh - Ủy viên;

38. Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang - Ủy viên;
 39. Mời Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh làm Ủy viên;
 40. Mời Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Ủy viên;
 41. Mời Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh làm Ủy viên;
 42. Mời Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh làm Ủy viên;
 43. Mời Chủ tịch liên minh Hợp tác xã tỉnh làm Ủy viên;
 44. Mời Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tuyên Quang làm Ủy viên.
-